

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/KDTM-ST
Ngày: 26/9/2025
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, hợp
đồng thế chấp tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Nga, ông Đinh Ngọc Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2025 tại phòng xét xử, Toà án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-KDTM ngày 08/4/2025 vv “*tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-KDTM ngày 03/9/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-KDTM ngày 18/9/2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (tên viết tắt: VPB); Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm TA, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý; Ông Đỗ Hoàng L, ông Đỗ Thành Tr (theo Văn bản uỷ quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024).

Người đại diện theo uỷ quyền lại gồm: Ông Ma Quang M, ông Đỗ Đăng Đ, ông Sầm Văn T- đều là nhân viên Ngân hàng, địa chỉ: Tầng 7, Toà nhà Việt Hải, số 78 Dịch Vọng Hậu, phường CG, thành phố Hà Nội. (Theo văn bản uỷ quyền số 325/2025/UQN-VPB ngày 24/02/2025).

Người liên hệ làm việc: Ông Sầm Văn T- Nhân viên Bộ phận xử lý nợ VPB- Địa chỉ: Tầng 17, Toà nhà Bắc Hà, số 219 Trung Kính, phường CG, thành phố Hà Nội.

2- Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại TP T&T; Mã số doanh nghiệp: 0801263882. Địa chỉ trụ sở chính theo đăng ký kinh doanh: Số 57 phố TL, phường TB, thành phố HD, tỉnh HD (Nay là: số 57 TL, phường LTN, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn T, chức vụ: Giám đốc. (Địa chỉ nhận văn bản: Số 65 TL, phường LTN, thành phố Hải Phòng).

(*Tại phiên tòa, ông Trọng có mặt, ông T vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn- ông Sầm Văn Trọng trình bày:

Ngân hàng TMCP VNTV (gọi tắt là ngân hàng) và Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại TP T&T (gọi tắt là công ty TP T&T) cùng ký kết hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 230623-11759164-AUTO-1/HĐ ngày 23/6/2023; Khế ước nhận nợ số 230623-11759164-AUTO-1 ngày 23/6/2023. Theo đó, Ngân hàng cho Công ty TP T&T vay số tiền 710.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, tính từ ngày 23/6/2023, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân 11,30%/năm và các thỏa thuận khác thể hiện trong hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, BKS: 34C-372.01; Số khung RL2AMFE60PER48156; Số máy YN2SRPE48156; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh HD cấp ngày 21/6/2023, tên chủ sở hữu: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại TP T&T. Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng và đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Ngân hàng giữ bản chính giấy đăng ký xe ô tô, Công ty TP T&T quản lý, sử dụng tài sản bảo đảm.

Sau khi Ngân hàng giải ngân số tiền vay, quá trình trả nợ, Công ty TP T&T đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 228.083.160đồng, tổng lãi đã trả là 85.027.316đồng. Từ ngày 28/9/2024, công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 28/9/2024. Sau nhiều lần đôn đốc thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng không có hiệu quả, ngân hàng thực hiện quyền khởi kiện tại TAND thành phố HD, tỉnh HD, nay là TAND khu vực 8- Hải Phòng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX giải quyết buộc Công ty TP T&T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày xét xử (26/9/2025) tổng là: 573.488.688đồng (trong đó: Nợ gốc: 481.916.662đồng, nợ lãi trong hạn là 2.907.153đồng, lãi quá hạn 81.827.037đồng, lãi chậm trả 6.837.836đồng) theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô, khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết. Kể từ ngày 27/9/2025, bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong. Nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo nêu trên để thu hồi nợ cho ngân hàng. Nếu tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TP T&T để thu hồi khoản nợ cho đến khi bị đơn thanh toán hết khoản nợ cho VPB.

Đối với bị đơn Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại TP T&T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập người đại diện theo pháp luật của Công ty TP T&T là ông Lưu Văn T đến làm việc, trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại bản tự khai ông T thừa nhận ngày 23/6/2023 công ty TP T&T ký Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô, khế ước nhận nợ, theo đó công ty có vay của VPB số tiền gốc 710.000.000đồng, các thỏa thuận đúng như nội dung nguyên đơn đã trình bày. Tài sản thế chấp cho khoản vay là chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 34C-372.01 hiện công ty đang quản lý, sử dụng. Sau khi vay, công ty TP T&T đã trả cho ngân

hàng được một số tiền gốc, lãi, sau đó do làm ăn không thuận lợi, công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay ngân hàng khởi kiện, bị đơn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin ngân hàng cho thêm thời gian, cũng như xem xét miễn, giảm lãi để công ty ông sớm tất toán khoản vay.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 26/9/2025 tổng số tiền phải thanh toán là: 573.488.688đồng (trong đó: Nợ gốc: 481.916.662đồng, nợ lãi trong hạn là 2.907.153đồng, lãi quá hạn 81.827.037đồng, lãi chậm trả 6.837.836đồng), theo hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô ngày 23/6/2023, khế ước nhận nợ ngày 23/6/2023 nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 409, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 205, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 300, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Công văn 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của TAND tối cao; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề xuất: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan, tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 573.488.688đồng. Bị đơn phải tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc và nợ lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng. Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô FORD, biển số 34C-372.01 để thu hồi nợ nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về nội dung yêu cầu: Nếu tài sản bảo đảm trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán với ngân hàng VPB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của công ty TP T&T để thu hồi nợ cho đến khi thanh toán hết nợ cho VPB. Về án phí: Công ty TP T&T phải chịu án phí KDTM sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của người đại diện của nguyên đơn, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và pháp luật áp dụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP VNTV (VPB) và Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại TP T&T đều là các tổ chức có đăng ký kinh doanh, hai bên tự nguyện ký kết các hợp đồng tín dụng với mục đích kinh doanh, lợi nhuận. Do Công ty TP T&T vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện. Công ty TP T&T có địa chỉ trụ sở chính tại thành phố HD, tỉnh HD. Do đó, Tòa án nhân dân

thành phố HD, tỉnh HD thụ lý, giải quyết vụ án kinh doanh thương mại, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản*” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng tiếp nhận nhiệm vụ của TAND thành phố HD, tỉnh HD, nên TAND khu vực 8- Hải Phòng tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án. Ông Lưu Văn T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TP T&T đã nhận được các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Trên cơ sở tài liệu thu thập trong hồ sơ, lời khai của các đương sự và tại phiên tòa, HĐXX xác định: Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 230623-11759164-AUTO-1/HĐ ngày 23/6/2023; Khế ước nhận nợ số 230623-11759164-AUTO-1 ngày 23/6/2023 được ký kết giữa ngân hàng VPB và Công ty TP T&T dựa trên sự thống nhất thỏa thuận, các bên hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nội dung và hình thức hợp đồng cũng như mức lãi suất áp dụng phù hợp quy định Điều 116, Điều 117 của Bộ luật dân sự; các Điều 100, 103, 210 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 nên giao dịch có giá trị pháp lý, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan đến giao dịch, buộc các bên tham gia phải thực hiện.

Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán: Sau khi ngân hàng giải ngân khoản vay 710.000.000đồng, bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả số tiền gốc là 228.083.160đồng, tổng lãi đã trả là 85.027.316 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 28/9/2024 nên toàn bộ khoản vay chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn tính từ ngày 28/9/2024. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2025), bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc còn lại, lãi phát sinh tổng cộng là 573.488.688đồng (trong đó: Nợ gốc: 481.916.662đồng, nợ lãi trong hạn là 2.907.153đồng, lãi quá hạn 81.827.037đồng, lãi chậm trả 6.837.836đồng).

Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện để thu hồi nợ cho ngân hàng là hoàn toàn có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô, khế ước nhận nợ đã ký kết.

* Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay, Công ty TP T&T tự nguyện thế chấp tài sản cho ngân hàng là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, BKS: 34C-372.01; Số khung RL2AMFE60PER48156; Số máy YN2SRPE48156; Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát Giao thông- Công an tỉnh HD cấp ngày 21/6/2023, tên chủ sở hữu: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại TP T&T. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Các

bên thống nhất tài sản thế chấp sẽ do bên thế chấp là Công ty TP T&T tiếp tục quản lý, sử dụng, khai thác; bên nhận thế chấp là Ngân hàng được quản lý bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Như vậy, thỏa thuận về việc thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quy định của pháp luật nên buộc các bên phải thực hiện.

Căn cứ quá trình thực hiện Hợp đồng, Khế ước nhận nợ, Công ty TP T&T không thanh toán trả nợ tiền gốc và lãi đúng kì hạn cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó nay khởi kiện nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp như thỏa thuận trong Hợp đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 299, Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền bán tài sản còn thừa sẽ trả lại cho Công ty TP T&T, nếu thiếu thì Công ty TP T&T phải tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán xong. Nếu Công ty TP T&T trả xong khoản nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp và trả lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho Công ty TP T&T. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số: 34C-372.01: Ngân hàng không biết chiếc xe này ở đâu mặc dù đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm và trao đổi, làm việc với bị đơn. Theo Kết quả xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh HD xác định: xe ô tô biển số 34C-372.01 thuộc sở hữu của Công ty TP T&T, chưa thực hiện chuyển nhượng trên hệ thống đăng ký xe. Hơn nữa, ông Lưu Văn T xác định công ty TP T&T vẫn đang quản lý, sử dụng tài sản này. Quá trình giải quyết, bị đơn không hợp tác làm việc nên Tòa án không tiến hành được việc xem xét, thẩm định tài sản. Tuy nhiên việc không biết rõ chiếc xe ô tô này ở đâu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về nội dung: “Nếu tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPB, VPB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TP T&T để thu hồi khoản nợ cho đến khi Công ty TP T&T thanh toán hết khoản nợ cho VPB”: Qua xem xét hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô, khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến các đương sự thấy không có tài liệu, văn bản thỏa thuận về nội dung trên. Nên yêu cầu này của nguyên đơn không được chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $20.000.000\text{đồng} + 4\% \times (573.488.688\text{đồng} - 400.000.000\text{đồng}) = 26.939.000\text{đồng}$ (đã được làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 116, 117, 280, khoản 2 Điều 292, các điều 298, 299, 309, 317, 318, 319, 320, 322 và 323 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 103, Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng 2024; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV.

1.1. Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại TP T&T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 230623-11759164-AUTO-1/HĐ ngày 23/6/2023; Khế ước nhận nợ số 230623-11759164-AUTO-1 ngày 23/6/2023 đã ký kết. Tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2025) là 573.488.688đồng, trong đó:

- + Nợ gốc: 481.916.662đồng,
- + Nợ lãi trong hạn: 2.907.153đồng,
- + Nợ lãi quá hạn: 81.827.037đồng,
- + Lãi chậm trả 6.837.836đồng.

Kể từ ngày 27/9/2025, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại TP T&T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi bị đơn thanh toán hết khoản vay.

1.2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản vay trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho ngân hàng. Tài sản thế chấp là: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, BKS: 34C-372.01; Số khung RL2AMFE60PER48156; Số máy YN2SRPE48156; Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát Giao thông- Công an tỉnh HD cấp ngày 21/6/2023, tên chủ sở hữu: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại TP T&T. Xe hiện đang do Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại TP T&T quản lý, sử dụng.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì phải trả lại cho bị đơn; nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì bị đơn phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu. Khi bị đơn đã thanh toán xong toàn bộ khoản vay thì Ngân hàng phải trả lại toàn bộ bản gốc giấy đăng ký xe ô tô đã thế chấp và làm thủ tục giải chấp theo đúng quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với nội dung đề nghị: Nếu tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPB, VPB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bị đơn để thu hồi nợ cho đến khi bị đơn thanh toán hết khoản nợ cho VPB.

3. Về án phí:

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại TP T&T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 26.939.000đồng (đã được làm tròn).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 12.222.000đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001292 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD, tỉnh HD nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8- Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8- Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)
Trịnh Thị Ngọc Mai